TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHONG THỔ** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2020/HS-ST
Ngày 24 tháng 4 năm 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỔ, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Xuân Việt;

2. Bà Mùng Thị Xanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lù Thị Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu *tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thanh Nhài - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2019/TLST-HS, ngày 25 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2020/QĐXXST-HS, ngày 13 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vừ A L**, tên gọi khác: Không, sinh năm 1994, tại huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản T (Bản K cũ), xã P, huyện P, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vừ A T (đã chết) và bà Lầu Thị S, sinh năm 1953; bị cáo có vợ là Thào Thị D, sinh năm 1994 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 20/7/2019 đến ngày 29/7/2019 được thay thế bằng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Ngày 18/11/2019, bị cáo bỏ trốn khỏi địa phương, bị cáo bị truy nã và bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/02/2020 đến nay, có mặt phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Mạnh Hùng - Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng ngày 13/7/2019, khi Vừ A L đi làm thuê bên Trung Quốc ở khu vực gần cửa khẩu Ma Lù Thàng, xã Ma Ly Pho, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, L đã gặp một người đàn ông dân tộc Dao, không rõ tên, tuổi, địa chỉ. Qua trao đổi, L đã mua được của người đàn ông đó 01 gói thuốc phiện với giá 300 DNT (Ba trăm nhân dân tệ, tiền Trung Quốc). Khi về đến nhà, L lấy một ít trong số Thuốc phiện mới mua được ra để sử dụng. Sau đó, L chia số Thuốc phiện còn lại thành 16 phần và gói lại thành 16 gói nhỏ, trong đó có 13 gói được gói ngoài bằng mảnh nilon màu trắng bạc, 03 gói được gói ngoài bằng mảnh nilon màu xanh. L cất giấu toàn bộ 16 gói Thuốc phiện vào trong một hộp nhựa màu xanh để ở dưới gầm giường, phía đầu giường ngủ của L nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân. Sau đó, L lại lấy 01 gói Thuốc phiện được gói ngoài bằng mảnh nilon màu trắng bạc, số còn lại, L lại cất giấu như cũ, không cho ai biết. Đến khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 20/7/2019, khi L đang ở nhà thì tổ công tác Đồn biên phòng Vàng Ma Chải, Bộ đội Biên phòng tỉnh Lai Châu đến kiểm tra, L đã tự giác giao nộp cho tổ công tác 01 hộp nhựa màu xanh, bên trong có 15 gói nhỏ, gồm 12 gói được gói bằng mảnh ni lon màu trắng bạc, 03 gói được gói ngoài mảnh ni lon màu xanh, bên trong đều là chất nhựa dẻo màu nâu đen, có mùi hắc. L khai đó là thuốc phiện do L mua về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Vừ A L và thu giữ toàn bộ tang vật.

Qua các kết quả giám định kết luận, vật chứng thu giữ được của Vừ A L có khối lượng 39,96 gam, là ma túy, loại Thuốc phiện.

Tại bản Cáo trạng số: 38/CT-VKS, ngày 25 tháng 10 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu đã truy tố bị cáo Vừ A L về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng.

Người bào chữa cho bị cáo không có tranh luận về tội danh và khung hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các điều kiện về nhân thân của bị cáo: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Bị cáo không biết chữ, phạm tội lần đầu. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Về hình phạt, áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt là 01 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Áp dụng điểm đ, khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sở thẩm cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ giữ nguyên Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vừ A L phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vừ A L từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Về xử lý vật chứng, áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy toàn bộ số Thuốc phiện còn lại sau giám định là vật chứng của vụ án và vỏ niêm phong cũ. Về án phí, đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Phong Thổ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Người bào chữa cho bị cáo thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội mà bị cáo Vừ A L đã thực hiện:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản mở niêm phong vật chứng; kết luận giám định; lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để khẳng định: Khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 20/7/2019, tại nhà ở của Vừ A L ở bản Trung Chải, xã Pa Vây Sử, huyện Phong Thổ, tỉnh lai Châu, khi L đang ở nhà thì tổ công tác Đồn biên phòng Vàng Ma Chải, Bộ đội Biên phòng tỉnh Lai Châu đến kiểm tra. Vừ A L đã tự giác giao nộp cho tổ công tác 01 hộp nhựa màu xanh, bên trong có 15 gói nhỏ, L khai đó là thuốc phiện do L mua về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Vừ A L và thu giữ toàn bộ tang vật. Kết quả giám định xác định vật chứng thu giữ được của Vừ A L có khối lượng 39,96 gam, là ma túy, loại Thuốc phiện.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Bị cáo nhận thức được rõ Thuốc phiện là một loại ma túy, chất gây nghiện có tác hại rất lớn và ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người, là một trong những nguyên nhân gây mất trật tự xã hội và làm phát sinh tội phạm khác. Bị cáo biết rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma

túy là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ đã truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Quá trình chuẩn bị xét xử vụ án, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cứ trú" nhưng bị cáo đã không chấp hành nghiêm chỉnh. Bị cáo đã bỏ trốn khỏi địa phương và bị bắt theo lệnh truy nã.

Đối với người đàn ông đã bãn Thuốc phiện cho bị cáo, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai mua Thuốc phiện của một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ. Ngoài lời khai của bị cáo không còn chứng cứ nào khác nên không có đủ căn cứ để xác minh, làm rõ lai lịch và hành vi của người đàn ông đã bãn Thuốc phiện cho bị cáo trong vụ án này.

[3] Xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời để góp phần nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật trong nhân dân, đảm bảo công tác phòng ngừa chung.

Quan điểm của người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt Điều luật quy định là không tương xứng với mức độ nguy hiểm và hậu quả mà hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và không đủ sức răn đe đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo còn khó khăn, bản thân là người nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án gồm 38,39 gam Thuốc phiện còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành và toàn bộ vỏ niêm phong cũ không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên thuộc trường hợp được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 47, 50 của Bộ luật Hình sự; các Điều 106, 135, 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên bố:

1. Bị cáo **Vừ A L** phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Vừ A L: 02 (Hai) năm tù.

Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 20 tháng 7 năm 2019 đến ngày 29 tháng 7 năm 2019. Thời hạn tù tính từ ngày 14/02/2020.

2. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 38,39 gam Thuốc phiện còn lại sau giám định là vật chứng của vụ án và toàn bộ vỏ niêm phong cũ.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản được lập hồi 09 giờ 30 phút, ngày 25/10/2019, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu).

4. Về án phí: Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- CA huyện Phong Thổ (CQ CSĐT, THAHS);
- THADS huyện Phong Thổ;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu: HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Hạnh